

Bản án số: 36/2019/HSST

Ngày: 28 - 6 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều Lương.

Thẩm phán: ông Đinh Quang Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Thu Vân

2. Ông Nguyễn Văn Chiến

3. Ông Nguyễn Tất Đạt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại Hội trường của Nông trường cao su Dầu Dây, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất tỉnh Đồng Nai. Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-QĐ ngày 30/5/2019 đối với các bị cáo:

1. Phan Công C (Tên gọi khác: T), sinh năm 1977 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp N, xã S, thị xã L, tỉnh Đ; chỗ ở hiện nay: 14/10, Tổ 8, Khu phố 1A, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Công N, sinh năm 1930 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1942; có vợ tên Huỳnh Thị Trúc H, sinh năm 1984 và có 02 con lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền sự: Không;

Tiền án:

Ngày 08/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 08 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2012 đến ngày 31/8/2018 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị bắt ngày 18/3/2019, chuyển tạm giam ngày 26/3/2019 hiện đang bị tạm giam tại Tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

2. **Nguyễn Ngọc A** (Tên gọi khác: không), Sinh năm 1976 tại tỉnh Quảng Trị; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã B2, huyện Th, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): lớp 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn D (đã chết) và bà Đoàn Thị Thu Th, sinh năm 1949; có vợ là Nguyễn Ngọc O, sinh năm 1971 và có 01 con sinh năm 2008.

Tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 06/01/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Th xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1, Điều 194 Bộ luật hình sự 1999. Thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2016. Đến ngày 14/6/2018 thì chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/3/2019 và chuyển tạm giam ngày 27/3/2019 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

- Người bào chữa cho bị cáo Phan Công C – Luật sư Đỗ Văn V thuộc Công ty Luật Đ – Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phan Công C là người sử dụng trái phép chất ma túy, khoảng tháng 8/2018 C đi thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy gặp và quen người tên Đ (không rõ họ, tên địa chỉ) hai người cho số điện thoại để thực hiện mua bán ma túy, Đ nói với C giá 10 gam ma túy đá (Loại Methamphetamine) là 5.000.000đ (Năm triệu đồng), một viên ma túy thuốc lắc (loại Methamphetamine hoặc loại MDMA) là 120.000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng) thì C đồng ý. Từ ngày 20/02/2019 đến 16/3/2019, tại khu vực bến xe miền Đông thuộc quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Đ đã nhiều lần bán ma túy cho C, cụ thể:

Ngày 20/02/2019, tại khu vực bến xe Miền Đông thuộc quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, C mua 10 gam ma túy đá (loại Methamphetamine) cùng 50 viên thuốc lắc của Đ với tổng giá tiền là 11.000.000đ (Mười một triệu đồng) và đã trả hết tiền. Ngày 10/3/2019, tại khu vực bến xe miền Đông thuộc quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh thì C tiếp tục mua của Đ 10 gam ma túy loại đá cùng 150 viên ma túy loại thuốc lắc với tổng giá tiền là 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng) và đã trả hết tiền. Ngày 16/3/2019, Đ mang 500 gam ma túy (loại đá), 50 viên ma túy (loại thuốc lắc) cùng khoảng 600gam bột đá (là chất độn) bán cho C tại nơi ở của C thuộc tổ 8, khu phố 1A, phường T, thành phố B, tỉnh Đ với tổng giá tiền là 182.000.000đ (Một trăm tám mươi hai triệu đồng). Ngoài ra, Đ còn đưa 50 gam ma túy tổng hợp khay (loại Ketamine) cho C để làm mẫu chào hàng với giá 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) và C chưa trả tiền cho Đ. Tổng cộng C đã mua của Đ khoảng 520 gam ma túy đá (loại

Methamphetamine), 200 viên ma túy tổng hợp thuốc lắc (loại MDMA) cùng 50 gam ma túy tổng hợp khay (loại Ketamine).

Sau khi mua được ma túy của Đ thì Phan Công C sử dụng cho bản thân khoảng 20 gam ma túy (loại Methamphetamine) cùng 14 viên thuốc lắc (loại MDMA). C đã bán ma túy 02 lần cho Mai Văn S sinh năm 1988, nơi cư trú ấp B 2, xã X, huyện X, tỉnh Đ gồm: Lần một vào ngày 16/3/2019, C bán 01 gói ma túy đá (loại Methamphetamine) giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); Lần hai ngày 17/3/2019, C bán 01 gói ma túy đá loại (Methamphetamine) giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) và S đã sử dụng hết. C đã 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Ngọc Ái: Lần một vào ngày 16/3/2019, C bán 01 gói ma túy đá (loại Methamphetamine) với giá 1.000.000đ ; Lần hai ngày 18/3/2019, C bán 01 gói ma túy đá loại (Methamphetamine) với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng). Ngay sau đó, A mang gói ma túy vừa mua của C, mang về đến xã B, huyện Tr, tỉnh Đ thì bị Cơ quan C sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật gói ma túy, 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA có số sim 0908205441 cùng 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA, biển số 60B7 - 557.59.

Cơ quan C sát điều tra Công an tỉnh đã tiến hành ra lệnh khám xét, bắt khẩn cấp đối với Phan Công C tại 14/10 tổ 8 khu phố 1A, phường T, thành phố B, tỉnh Đ đồng thời thu giữ của C là 21 gói nylon bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, 230 viên nén niêm phong trong 06 hộp giấy, một điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen có số sim 0931013134, hai cân điện tử dùng cân ma túy, 16.287.000đ (Mười sáu triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn đồng), một xe mô tô hiệu HONDA loại SH màu đen biển số 60F1- 104.68, 01 xe mô tô hiệu HONDA loại SH mode màu đỏ biển số 72D1- 201.78 cùng một giấy chứng minh nhân dân mang tên Bùi Công Th.

Tại Kết luận giám định số 183/PC09-GĐMT ngày 21/3/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận Mẫu tinh thể màu trắng đã thu giữ của Nguyễn Ngọc A được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 2,5128 gam loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 184/PC09-GĐMT ngày 25/3/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, về số ma túy thu của Phan Công C, kết luận: Hộp giấy 01 là mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M1 1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 579,00gam loại Methamphetamine; mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M1 2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 43,8572gam loại Methamphetamine và Ketamine. Hộp giấy 2 là mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 57,2886gam loại Ketamine. Hộp giấy 03 là mẫu viên nén màu vàng (kí hiệu M3 1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 8,6343gam loại MDMA; mẫu viên nén màu đỏ (kí hiệu M3 2)

được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 3,1551gam loại Methamphetamine; mẫu viên nén màu xanh đậm (kí hiệu M3 3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 30,1581gam loại MDMA. Hộp giấy 4 là mẫu viên nén màu xanh nhạt (kí hiệu M4 1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 11,5446gam loại MDMA; mẫu viên nén màu nâu (kí hiệu M4 2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 1,7165gam loại MDMA. Hộp giấy 5 là mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M5) được niêm phong gửi đến giám định có khối lượng 503,00gam loại Dimethyl sulfone (Dimethyl sulfone không nằm trong danh mục chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ). Hộp giấy 6 là mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M6) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 21,1796 gam loại MDMA.

Quá trình điều tra Phan Công C, Nguyễn Ngọc A thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và ăn năn hối cải. Căn cứ biên bản phạm tội quả tang, lời khai nhân chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã đủ cơ sở xác định Phan Công C, Nguyễn Ngọc A đã thực hiện hành vi phạm tội như trên.

* Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phan Công C, Nguyễn Ngọc A đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phan Công C phạm vào 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g là phạm tội 02 lần trở lên; điểm h là tái phạm nguy hiểm theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Ngọc A phạm vào tình tiết tăng nặng tại điểm h là tái phạm theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên tịch thu tiêu hủy tất cả số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định: 01 (một) gói niêm phong số 184/PC09-GĐMT, ngày 25/3/2019; 01 (một) gói niêm phong số: 183/PC09-GĐMT, ngày 26/3/2019.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước các công cụ, phương tiện sử dụng vào mục đích phạm tội: 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen, số sim 0931013134; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA số sim 0908205441; 01 xe mô tô hiệu HONDA biển số 60B7- 557.59; 02 cân điện tử dùng để cân phân chia ma túy; 16.287.000 đồng (mười sáu triệu, hai trăm tám mươi bảy ngàn đồng) tiền C sử dụng mua bán ma túy.

Về xe mô tô hiệu HONDA loại SH màu đen biển số 60F1- 104.68 của Phan Thị H, sinh năm 1971, nơi cư trú ấp N, xã S, thị xã L, tỉnh Đ cho C mượn

không liên quan vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Phan Thị H.

Về giấy chứng minh nhân dân mang tên Bùi Công Th,- sinh năm 1982, nơi cư trú 53 H, phường L, thành phố B, tỉnh B là của Bùi Công Th, không liên quan vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Bùi Công Th.

Đối với xe mô tô hiệu HONDA loại SH mode màu đỏ cùng giấy đăng ký xe biển số 72D1- 201.78 thì Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Đối với người tên Đ đã bán ma túy cho Phan Công C thì Cơ quan C sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục điều tra xác minh làm rõ và đề nghị xử lý sau.

Đối với Mai Văn S là người nghiện đã mua ma túy của C để sử dụng Cơ quan Điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 28 ngày 20/3/2019 là phù hợp.

- Tại Cáo trạng số 697/CT-VKS-P1 ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Phan Công C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phan Công C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đề nghị mức án đối với bị cáo **Phan Công C** mức án 20 (hai mươi) năm tù, bị cáo **Nguyễn Ngọc A** mức án từ 04 đến 05 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị hội đồng xét xử Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên xử lý toàn bộ vật chứng đã được thu giữ.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Phan Công C tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết trong vụ án như: Ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra thì bị cáo còn có hoàn C gia đình khó khăn, có cha và mẹ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân huy chương, đồng thời xem xét đến nguyên nhân bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do bạn bè lôi kéo, rủ rê, phạm tội do thiếu sự quan tâm của gia đình, để xem

xét áp dụng hình phạt nhẹ nhất đối với bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật

Đối với số tiền thu giữ của bị cáo cần xem xét khi tịch thu sung công vì số tiền trên bị cáo khai dùng để mua bán xe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình thực hiện điều tra vụ án của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, kể từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã tiến hành các bước điều tra thu thập chứng cứ, xử lý vật chứng, trưng cầu giám định chất lượng, hàm lượng ma túy cũng như giao các quyết định, lệnh giam, thông báo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người tham gia tố tụng khác như mời luật sư bào chữa cho bị cáo C trong suốt quá trình điều tra cho đến giai đoạn truy tố các bị cáo trong vụ án đúng theo quy định của pháp luật, đảm bảo đúng quyền lợi và nghĩa vụ của bị cáo.

[2] Về thời hạn điều tra và kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tỉnh Đồng Nai: Các bị cáo bị khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo ngày 26/03/2019 cho đến khi kết thúc điều tra, cơ quan điều tra ra bản kết luận điều tra ngày 14/05/2019, đúng thời hạn điều tra, đồng thời kết luận hành vi của các bị cáo phạm vào tội danh và hình phạt được quy định theo Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Đối với quá trình thực hiện việc kiểm sát điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đúng theo quy định của pháp luật, đảm bảo đúng các thủ tục tố tụng trong giai đoạn điều tra.

[4]. Đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát: Hành vi của bị cáo thực hiện xảy ra vào tháng 3/2019, theo quy định của pháp luật hành vi của bị cáo bị truy tố theo quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), phù hợp với quy định của pháp luật và tổng đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng cho bị cáo, giám hộ cho bị cáo đúng quy định

[5]. Về nội dung: Vào ngày 18/3/2019, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã phát hiện bắt quả tang và bắt khẩn cấp đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc A và Phan Công C về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” trên địa bàn huyện huyện Tr và Thành phố B tỉnh Đ.

[6]. Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Phan Công C và Nguyễn Ngọc A đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, kết quả giám định hàm lượng ma túy, biên bản bắt quả tang, biên bản khám xét, biên bản thu nhận vật chứng và biên bản đối chất giữa các bị cáo cùng những người liên quan khác trong vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 20/2/2019 đến ngày 16/03/2019 Phan Công C đã thực hiện hành vi mua ma túy của 01 người tên Đ (không rõ họ, địa chỉ) 584,6679 gam ma túy loại Methamphetamine; 57,2886gam loại Ketamine; 43,8572gam loại Methamphetamine và Ketamine; 67,7539 gam MDMA. Tổng cộng 753,5666 gam ma túy các loại với mục đích bán cho người khác để lấy tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng. Cụ thể bị cáo C đã bán cho Mai Văn S 02 lần mỗi lần 01 gói Methamphetamine với giá 500.000đ, bán cho Nguyễn Ngọc A 02 lần mỗi lần 01 gói Methamphetamine với giá 1.000.000đ.

Đối với Nguyễn Ngọc A sau khi mua ma túy của C; Bị cáo đem ma túy đến xã B, huyện Tr với mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang, thu giữ của bị cáo 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 2,5128gam.

Hành vi của bị cáo Phan Công C đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và bị cáo Nguyễn Ngọc A đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 251 và Điều 249 của Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm Sát đã viện dẫn và truy tố.

[7]. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy bị ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần, ngoài ra ma túy còn là nguyên nhân của các tội phạm khác. Do vậy, Nhà Nước nghiêm cấm mọi hành vi, tàng trữ, mua bán, vận chuyển các chất ma túy nhằm tạo môi trường sống, học tập, lao động lành mạnh cho cộng đồng. Bản thân các bị cáo nhận thức được ma túy là một loại chất cấm lưu hành và do Nhà Nước độc quyền quản lý, nhưng các bị cáo đã bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật để thực hiện hành vi tàng trữ trái, mua bán và sử dụng phép. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm và đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà Nước, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của cộng đồng, tác động rất xấu đến tình hình trị an tại địa phương. Do vậy, đối với các bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo

[8]. Trong vụ án này các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án như sau:

[9]. Đối với bị cáo Phan Công C khi cơ quan điều tra bắt khẩn cấp thu giữ tại nơi ở của bị cáo tổng cộng 753.5666 gam ma túy các loại. Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai số ma túy này bị cáo mua của người đàn ông tên Đ (không rõ lai lịch địa chỉ) sau đó đem về bị cáo trực tiếp bán cho các con nghiện nhiều lần để lấy tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng. Do đó, có đủ cơ sở để xác định bị cáo phải chịu trách nhiệm chính đối với số lượng ma túy nói trên. Như vậy, hành vi của bị cáo trong vụ án này được xem xét đánh giá toàn diện trong các mối quan hệ với các chứng cứ khác để xác định đúng bản chất của vụ án. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân xấu, có một tiền án vào ngày 08/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt mức án 08 (tám) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 31/8/2018, nay bị cáo lại phạm tội mới đặc biệt nghiêm trọng nên đã phạm vào tình tiết “*Tái phạm nguy hiểm*” và thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g, h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Do vậy, đối với bị cáo cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, phù hợp với tính chất mức độ và hành vi của bị cáo đã gây ra.

[10] . Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc A : Bị cáo là con nghiện với mục đích có ma túy để sử dụng, bị cáo là người trực tiếp mua ma túy của Phan Công C nhiều lần, lần cuối cùng bị cáo mua của C chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang, với khối lượng ma túy bị thu giữ trong người bị cáo 2,5128gam loại Methamphetamine. Về nhân thân vào ngày 06/11/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Th xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đến ngày 14/6/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nay bị cáo lại phạm tội mới nên đã phạm vào tình tiết “*Tái phạm*” được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 của bộ luật hình sự. Do đó, đối với bị cáo cần áp dụng mức hình phạt phù hợp.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, bị cáo Phan Công C có cha là ông Phan Công N và mẹ là bà Nguyễn Thị Nh là người có công với cách mạng được Nhà Nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất và hạng nhì để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[11]. Đối với các đối tượng tên Đ (chưa rõ lai lịch) có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đang tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[12]. Về xử lý vật chứng:

+ Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Phan Công C 16.287.000đ (mười sáu triệu hai trăm tám bảy ngàn đồng) đây là số tiền bị cáo sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy, cần tịch thu sung công quỹ Nhà Nước.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 60B7-557.59; 01 điện thoại di động hiệu Samung màu đen 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu vàng; do các bị cáo sử dụng làm phương tiện để phạm tội nên cần tịch thu sung công.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 01 gói niêm phong (số 183/PC09-GĐMT ngày 26/3/2019); 01 gói niêm phong (số 184/PC09-GĐMT ngày 25/3/2019); 02 cân tiểu ly điện tử do không có giá trị sử dụng.

+ Đối với các vật chứng khác cơ quan điều tra đã xử lý trong quá trình điều tra là phù hợp. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[13]. Quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[14]. Lời bào chữa của luật sư cho bị cáo tại phiên tòa phù hợp một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử xem xét.

[15]. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo: Phan Công C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Nguyễn Ngọc A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và 2 Điều 51- Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt bị cáo **Phan Công C 20 (hai mươi)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2019.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật Hình sự.

2. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc A 04 (bốn)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/03/2019.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 16.287.000đ (mười sáu triệu hai trăm tám bảy ngàn đồng).

- Tịch thu sung công 01 chiếc xe mô tô biển số 60B7-557.59 màu đỏ, đen bạc, có dung tích xi lanh 109, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, số khung RLHJA3903HY606217, số máy JA39E-0581378 (theo kết luận số 281/KLGD-PC09 ngày 22/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai: Số khung, số máy không thay đổi).

- 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen, số imel 1: 355228084016904; số imel 2 là 3552290284016902; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu vàng có số imel 359317023622686.

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong (số 183/PC09-GĐMT ngày 26/3/2019);
- 01 gói niêm phong (số 184/PC09-GĐMT ngày 25/3/2019);
- 02 cân tiểu ly điện tử. (Biên bản bàn giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/6/2019 và phiếu ủy nhiệm chi ngày 11/6/2019).

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Chi cục THADS tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo (2)
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Thị Kiều Lương

